TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2022/DS-ST
Ngày: 09/12/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung;

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Bảo Toàn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐST-DS ngày 22/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: xxxx Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường D, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Trương Thị Thu T, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S- chi nhánh Phú Yên. (Văn bản ủy quyền số 141/2022/GUQ-CNPY ngày 12/4/2022). Có mặt.

Bị đơn: Ngô Nguyễn Quốc C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố U, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 25/5/2019, ông Ngô Nguyễn Quốc C có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ kim hợp đồng. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không tài sản bảo đảm. Quá trình sử dụng thẻ, do ông

C không trả nợ cho Ngân hàng nên ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 17.070.023 đồng. Từ sau ngày 22/7/2021 đến nay, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, ông Cường đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 09/12/2022, ông C còn nợ Ngân hàng số tiền: 21.707.078 đồng, trong đó nợ gốc là 11.707.023 đồng, nợ lãi 10.637.055 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Nguyễn Quốc C có nghĩa vụ trả số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh sau ngày 09/12/2022 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi ông C trả dứt nợ. Ông C phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí và các chi phí phát sinh liên quan trong vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2022 xác định: Ông Ngô Nguyễn Quốc C có hộ khẩu đăng ký tại Khu phố Uất Lâm, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Nhưng hiện này ông C không có mặt ở địa phương, ông C đang ở đâu, làm gì địa phương không biết. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng thời không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Ông Ngô Nguyễn Quốc C phải trả cho Ngân hàng số tiền 21.707.078 đồng, trong đó nợ gốc là 11.707.023 đồng, nợ lãi 10.637.055 đồng và tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh từ sau ngày 09/12/2022 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ vay; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Ngô Nguyễn Quốc C là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có nơi cư trú tại Khu phố U, phường H, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn ông Ngô Nguyễn Quốc C tự nguyện giao kết hợp đồng vay với nguyên đơn, nhưng bị đơn rời khỏi địa phương thời gian trên 06 tháng mà không thông báo cho địa phương và phía nguyên đơn biết, nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ hiện tại, đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình che dấu địa chỉ. Theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa đến lần thứ hai, bị đơn được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản: Ngày 25/5/2019, ông Ngô Nguyễn Quốc C có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng mở thẻ tín dụng vay tại Ngân hàng. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng đồng, với mục đích là tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không tài sản bảo đảm, lãi suất là 31,2%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã kích hoạt thẻ và thực hiện giao dịch đầu kỳ từ ngày 22/8/2019, lần cuối giao dịch là ngày 22/11/2022. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng cung cấp, có cở sở khẳng định thực tế có sự giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và ông Ngô Nguyễn Quốc C. Việc giao kết này dựa trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối, ép buộc; các bên đều có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; Hợp đồng có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 401, 402, 405 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 94, 95, 118 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên có hiệu lực với các bên tham gia.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sử dụng thẻ, ông C đã không thực hiện theo đúng cam kết, khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn, tính lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm các bên thỏa thuận. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông C đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, vi phạm Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày xét xử (09/12/2022), ông C còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: 11.707.023 đồng, nợ lãi 10.637.055 đồng.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và các giấy triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm nhưng ông C vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của Ngân hàng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Ngô Nguyễn Quốc C phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền: 21.707.078 đồng *(hai mươi mốt triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó nợ gốc: 11.707.023 đồng *(mười một triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, không trăm hai mươi ba đồng)*, nợ lãi: 10.637.055 đồng *(mười triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi lăm đồng)*, tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông C chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.085.353 đồng *(một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba đồng)*, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 573.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* được nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số xxxxx ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94, 95, 118 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 9, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc ông Ngô Nguyễn Quốc C trả cho Ngân hàng số tiền 21.707.078 đồng *(hai mươi mốt triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng)*, trong đó nợ gốc: 11.707.023 đồng *(mười một triệu, bảy trăm lẻ bảy nghìn, không trăm hai mươi ba đồng)*, nợ lãi: 10.637.055 đồng *(mười triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi lăm đồng)*, tính đến ngày 09/12/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Ngô Nguyễn Quốc C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.085.353 đồng *(một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi ba đồng)*, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 573.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng),* đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001948 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
-Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thanh Khảnh **Nguyễn Bảo Toàn** **Đoàn Thị Mỹ Dung**

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
-Đương sự trong vụ án;
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mỹ Dung

- Đối với nợ gốc: Quá trình sử dụng thẻ, ông Cường đã không thực hiện theo đúng cam kết, khi đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Cường vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 22/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn. Tính đến ngày xét xử (09/12/2022), ông Cường còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là: ....

Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Quyết

định yêu cầu cung cấp chứng cứ và các giấy triệu tập tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Cường vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của Ngân hàng. Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Cường đã vi phạm quy định của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, vi phạm Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Cường phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là:....

- Đối với nợ lãi: Ngày 22/7/2022, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông Cường sang nợ quá hạn với lãi suất là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm các bên thỏa thuận. Mặc dù lãi suất trong hạn thời điểm Ngân hàng cho vay 31,2%/năm là cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*. Do đó, việc bà Bưởi chậm trả lãi là vi phạm thỏa thuận tự nguyện giữa các bên. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về nợ lãi của nguyên đơn. Tính đến ngày .... nợ lãi là: .....

Để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ngô Nguyễn Quốc Cường phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền: ..... tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm ... ông Ngô Nguyễn Quốc Cường chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.